

DÂN TỘC HỌC VIỆT NAM TRONG XU THẾ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN

KHỔNG DIỄN

Được sự ủng hộ của các cơ quan Đảng, Nhà nước và sự hỗ trợ về kinh phí của Quỹ Ford tại Hà Nội, hôm nay Viện Dân tộc học thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia phối hợp với Hội Dân tộc học Việt Nam, cùng Bộ môn Dân tộc học thuộc Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội) tổ chức Hội thảo Khoa học với chủ đề: "Nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học / Nhân học xã hội trong khung cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

Kể từ khi Đảng ta khởi xướng và tiến hành công cuộc đổi mới đất nước đến nay, đây là hội thảo đầu tiên của ngành, thu hút đông đảo sự quan tâm của đội ngũ cán bộ làm công tác nghiên cứu, giảng dạy và thông tin tư liệu dân tộc học trong cả nước. Tham gia Hội thảo này còn có các đại biểu của một số Bộ, Ngành, các cơ quan quản lý, nghiệp vụ có quan hệ mật thiết và gắn bó với dân tộc học ở Trung ương và các địa phương. Với sự có mặt của các quý vị, với sự đóng góp tích cực, nhiệt tình của các đại biểu vào các nội dung của Hội thảo, tôi hy vọng chắc chắn rằng, cuộc Hội thảo sẽ phong phú, sôi nổi, thiết thực và đạt kết quả tốt đẹp.

Để tiến tới Hội thảo này, chúng ta đã tổ chức thành công 3 cuộc tọa đàm với các chủ đề sau:

1- Kết hợp nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học, tại Hà Nội ngày 30 và 31.8.2000.

2. Đổi mới nội dung đào tạo dân tộc học, thành phố Hồ Chí Minh ngày 22 và 23.9.2000.

3- Phát triển công tác thông tin tư liệu thư viện, thành phố Huế ngày 23 và 24.11.2000.

Tại cuộc tọa đàm thứ nhất chúng ta đã cùng nhau trao đổi về vai trò vị trí và sự đóng góp tích cực của dân tộc học trong quá trình phát triển đất nước. Mặc dù cho đến nay, Dân tộc học vẫn còn xếp vào ngành Lịch sử (trong hệ thống đào tạo) và cũng vẫn được coi là một ngành non trẻ so với các ngành khoa học khác, song Dân tộc học cũng như các vấn đề về dân tộc đã được Đảng ta quan tâm ngay từ khi Đảng mới thành lập (năm 1930). Sự quan tâm sâu sắc này không chỉ thể hiện trong các cương lĩnh, chủ trương chính sách đã ban hành mà còn được phản ánh thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể của thực tiễn Cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ.

Từ những năm cuối thập kỷ 50, ở nước ta Dân tộc học đã được giảng dạy tại Khoa Sử, Đại học Tổng hợp Hà Nội, lúc đầu còn do các chuyên gia của Liên Xô cũ trực tiếp giảng dạy và một số giáo trình dân tộc học, chủ yếu là dịch, đã được xuất bản, dùng làm tài liệu giảng dạy và học tập cho cán bộ, sinh viên chuyên ngành. Công tác nghiên cứu dân tộc học được đẩy mạnh từ khi Viện Dân tộc học thuộc UBKHXHVN (nay là Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn quốc gia) được thành lập tháng 5 năm 1968. Từ chỗ chỉ có

một trường Đại học có đào tạo dân tộc học, chỉ có một viện chuyên nghiên cứu về dân tộc học thì hiện nay cả nước ta có trên dưới 30 cơ sở làm công tác nghiên cứu, giảng dạy hoặc có tham gia nghiên cứu, giảng dạy dân tộc học, với đội ngũ khoảng trên 200 cán bộ trong đó trên 60 là có trình độ tiến sỹ, phó giáo sư, giáo sư.

Có thể nói rằng, trong những năm của thập kỷ 60 đến 80 trọng tâm nghiên cứu của dân tộc học nước ta tập trung vào việc xác định thành phần các dân tộc ở Việt Nam, nghiên cứu các vấn đề kinh tế - xã hội mà dành sự ưu tiên vào hai khu vực có đông đồng bào các dân tộc thiểu số là miền núi phía Bắc và Tây Nguyên. Từ thập kỷ 90 hay nói rộng hơn là từ sau "đổi mới", hoạt động nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết 22 của Bộ chính trị và Quyết định 72 của Hội đồng bộ trưởng (nay là Chính phủ) về công tác dân tộc và miền núi. Định hướng nghiên cứu chủ đạo của thời kỳ này là kết hợp giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng triển khai, kết hợp nghiên cứu những vấn đề chung với các vấn đề cụ thể, đặc thù của từng dân tộc, từng khu vực.

Trải qua gần 1/2 thế kỷ hoạt động, ngành Dân tộc học đã cho ra mắt bạn đọc hàng trăm cuốn sách, hàng trăm số tạp chí cùng những báo cáo khoa học, kiến nghị lên các cấp Đảng và Nhà nước, đã góp phần đắc lực vào công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước. Dầu vậy công tác nghiên cứu dân tộc học trong thời gian qua ít nhiều vẫn mang tính hàn lâm, chưa có nhiều công trình mang tính liên ngành, ứng dụng triển khai. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu tuy luôn được mở rộng nhưng vẫn còn hạn chế, chưa bắt

nhịp được những vấn đề đặt ra của xã hội và của thời đại.

Về phương pháp nghiên cứu cũng như thu thập tư liệu, lâu nay ta làm đúng nhưng chưa đủ, trong khâu xử lý tư liệu chưa bắt nhịp được với sự phát triển của khoa học và công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Về mối quan hệ giữa nghiên cứu và giảng dạy đào tạo, mặc dù chúng ta đã tạo được sự hợp tác qua các hình thức như giảng dạy chuyên đề, hướng dẫn sinh viên, nghiên cứu sinh cũng như cùng tham gia Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học, kết quả luận án v.v..., song hình thức hợp tác này mới chỉ giới hạn trong phạm vi hẹp, chưa trở thành nhu cầu thường xuyên, chưa trở thành qui chế phải thực hiện. Các cơ quan nghiên cứu, các trường học làm nhiệm vụ đào tạo dù có hợp tác với nhau cũng chỉ mang tính đơn lẻ, mạnh ai nấy làm. Những cán bộ có trình độ cao trong nghiên cứu ít tham gia giảng dạy, nhất là ở bậc đại học, ngược lại các cán bộ giảng dạy lại thường ít có cơ hội tham gia vào các đề tài chương trình nghiên cứu lớn. Đặc biệt chúng ta chưa tạo được mạng lưới hợp tác thường xuyên và bền vững giữa các cơ quan ở các địa phương cũng như ở tầm quốc gia để qua đó có thể chia sẻ các kết quả giảng dạy, nghiên cứu, các ý tưởng khoa học, trao đổi thông tin, ấn phẩm về các vấn đề cùng quan tâm để hiểu rõ và sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu của nhau.

Rất tiếc lâu nay chưa có một phân tích, đánh giá nào về các vấn đề đã trình bày trên đây. Trước thực tế hiện nay, vì sự nghiệp của ngành, trong bối cảnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước chúng ta cùng ngồi lại với nhau để thảo luận, trao đổi, tìm ra những biện pháp hữu hiệu, mang tính khả thi góp

phân nâng cao chất lượng trong nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học trong phạm vi cả nước. Làm được điều này chẳng những sẽ góp phần thúc đẩy sự phát triển và phát triển bền vững của ngành mà còn phục vụ thiết thực cho việc thực hiện, triển khai các chính sách nói chung, chính sách dân tộc nói riêng của Đảng và Nhà nước, và đây cũng là cơ hội để Dân tộc học nước nhà từng bước hội nhập vào khu vực và quốc tế. Đó cũng là mục tiêu đề ra cho cuộc toạ đàm lần thứ nhất.

Qua hai ngày thảo luận sôi nổi, cuộc toạ đàm về "Kết hợp giữa nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học" đã đi đến nhất trí:

- Khẳng định vai trò và vị trí của Dân tộc học trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước cũng như trong hệ thống khoa học nói chung, khoa học xã hội - nhân văn nói riêng.

- Dân tộc học phải trở thành một ngành khoa học độc lập.

- Khôi phục lại và duy trì Hội nghị thông báo hàng năm của ngành.

- Xây dựng một dự án nghiên cứu thu hút được nhiều cán bộ nghiên cứu, giảng dạy Dân tộc học ở các cơ quan khác nhau cùng tham gia, do Viện Dân tộc học đứng ra làm đầu mối.

Ở cuộc toạ đàm thứ 2 "Đổi mới nội dung đào tạo dân tộc học", do kịp thời rút kinh nghiệm từ cuộc toạ đàm lần thứ nhất (các đại biểu chủ yếu lên đọc bản báo cáo đã chuẩn bị sẵn) ban Tổ chức đã phân công người đọc toàn bộ các báo cáo rồi tổng hợp lại trình bày trước các đại biểu. Các diễn giả chỉ lên trao đổi, nhấn mạnh vào những vấn đề mình thấy tâm huyết hoặc bức xúc nhất. Nhờ vậy trong 2 ngày của cuộc toạ đàm đã có gần 60 lượt người phát biểu ý kiến.

Nhìn chung công tác đào tạo Dân tộc học của ta trong những năm qua đã có những tiến bộ và rất đáng tự hào. Từ chỗ chỉ có một cơ sở đào tạo sinh viên Dân tộc học thì nay hầu hết các trường đại học lớn về Khoa học xã hội và nhân văn, ở mọi miền đất nước đều có đào tạo hoặc giảng dạy dân tộc học. Số cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ Dân tộc học sau khi tốt nghiệp ra trường hoặc sau khi bảo vệ luận án, phân đông đều phát huy được phẩm chất của người làm công tác dân tộc học say mê nghề nghiệp, chịu thương chịu khó lăn lộn với thực tế, do vậy góp phần không nhỏ làm tăng thêm uy tín của ngành và đóng góp tích cực cho xã hội. Tuy nhiên nội dung chính của cuộc toạ đàm tập trung vào những vấn đề cần phải xem xét rút kinh nghiệm để làm tốt trong những năm tới, trong đó có vấn đề giáo trình.

Cho đến nay mỗi trường đại học, mỗi viện, trung tâm nghiên cứu (có nhiệm vụ đào tạo sau đại học) vẫn sử dụng bộ giáo trình Dân tộc học do tổ bộ môn, viện hoặc trung tâm mình biên soạn mà lượng kiến thức và thông tin chủ yếu dựa vào các sách giáo khoa có cách đây hàng vài chục năm. Dĩ nhiên không thể phủ nhận tất cả các giá trị nội dung của các bộ giáo trình này, hơn nữa ở nơi này, nơi khác, trong một chừng mực nào đó chúng đã được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế. Song nhìn chung các giáo trình Dân tộc học của ta còn ít được đổi mới, kể cả các khái niệm cơ bản, thuật ngữ, lý thuyết và công cụ nghiên cứu, giảng dạy. Hơn nữa trong các giáo trình còn thiếu vắng những lý thuyết mới, chưa cập nhật được những vấn đề của thực tiễn đất nước, của khu vực và của quốc tế.

Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, nhiều cơ quan nghiên cứu, trường học đã tổ chức các lớp đào tạo, đào tạo lại cán bộ công chức, nhưng việc làm này ở ngành chúng ta chưa được tiến hành một cách đồng bộ và thường xuyên. Cũng cần thấy rằng, hiện nay trong các viện, trung tâm nghiên cứu cũng như ở các bộ môn dân tộc học ở các trường, cả trung ương và địa phương, số cán bộ là người dân tộc thiểu số còn chiếm một tỷ lệ ít, nếu không nói là quá ít. Nghiên cứu về một dân tộc nào đó có người của chính dân tộc đó tham gia, chắc chắn kết quả sẽ phong phú và sâu sắc hơn.

Sau 2 ngày thảo luận, cuộc toạ đàm đã thống nhất những điểm sau đây:

- Khẳng định lại, Dân tộc học là một ngành khoa học độc lập. Ở những trường có đào tạo dân tộc học, tùy theo tình hình thực tế mà đề nghị lên cấp trên lập hoặc không lập thành khoa riêng.

- Dân tộc học, ngành khoa học độc lập phải có sự kế thừa những thành quả trước đây và phải cập nhật được những vấn đề của thực tiễn của xã hội nước nhà đồng thời cũng phải tiếp thu được những thành tựu của khoa học hiện đại, hội nhập được với các nước trong khu vực và trên thế giới.

- Vấn đề tên gọi của ngành, đây là vấn đề phức tạp, còn có những ý kiến khác nhau. Song trước mắt, trong giai đoạn quá độ có thể sử dụng các thuật ngữ khác nhau như: Dân tộc học, Nhân học xã hội và văn hoá, Nhân loại học tộc người, hoặc Dân tộc - nhân loại học vv... Thiết nghĩ ở cuộc Hội thảo này chúng ta phải giải quyết dứt điểm, vì nó liên quan đến vấn đề mã số đào tạo mà Bộ Giáo dục và đào tạo sắp sửa ban hành.

- Phương pháp giảng dạy dân tộc học phải được đổi mới, không thể cứ theo lối cũ: thầy đọc, trò ghi một cách thụ động như lâu nay chúng ta vẫn làm mà phải đa phương hoá, đa dạng hoá.

- Nhiều ý kiến cho rằng, nội dung của chương trình cũng như giáo trình Dân tộc học không nên máy móc rập khuôn một cách cứng nhắc, nhưng ít ra cũng phải có khung chung cả về nội dung và cả về thời lượng. Ở mỗi bậc học phải có sự thống nhất, xu hướng chung là muốn tăng cường thời lượng giảng dạy Dân tộc học ở bậc Đại học.

Tóm lại là phải đổi mới, nhận thức đầy đủ nội hàm của một ngành khoa học độc lập, từ khái niệm, thuật ngữ, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chương trình giảng dạy và học tập vv...

- Đề nghị Bộ Giáo dục và đào tạo đưa môn Dân tộc học, nếu không thì cũng là tâm lý dân tộc vào chương trình giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng sư phạm, nhất là các trường đào tạo giáo viên cho vùng cao, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Có ý kiến đề nghị đưa Dân tộc học vào dạy ở các trường phổ thông trung học.

- Tiến tới xây dựng một dự án "Nâng cao chất lượng nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học, liên kết các cán bộ làm công tác nghiên cứu và giảng dạy cùng thực hiện đề tài, nghĩa là giảng dạy trong nghiên cứu và nghiên cứu qua giảng dạy, do Viện Dân tộc học đứng ra làm đầu mối.

Ở cuộc toạ đàm thứ 3: "Phát triển công tác thông tin, tư liệu, thư viện". Các ý kiến trong cuộc toạ đàm này đều khẳng định, hoạt động thông tin tư liệu thư viện có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của ngành

và được coi là cơ sở hạ tầng phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu ở các Viện và các trường Đại học. Xuất phát từ nhận thức như vậy, trong nhiều năm qua công tác thông tin, tư liệu thư viện đã được quan tâm và đầu tư ở các mức độ khác nhau, phục vụ có hiệu quả cho công tác nghiên cứu và giảng dạy dân tộc học.

Cho đến nay, hầu như ở tất cả các cơ quan nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học đều có bộ phận thông tin tư liệu thư viện, tuy nhiên qui mô của chúng lại không giống nhau ở mỗi tổ chức. Ngoài Viện Dân tộc học và Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam là có cơ sở thông tin tư liệu thư viện độc lập, còn ở các trường Đại học nó nằm trong khuôn khổ của một khoa, một trung tâm hoặc của trường nói chung. Mặc dù các cơ sở tư liệu đó đã phục vụ tương đối tốt công tác nghiên cứu và đào tạo nhưng nhìn chung các tư liệu, sách báo hiện có chưa được bảo quản tốt, nhất là các loại sách cổ, phim, ảnh băng hình vv... Điều này phần nào do hạn chế về cơ sở vật chất, khoa học kỹ thuật, mặt khác do khí hậu nhiệt đới khắc nghiệt với độ ẩm cao.

Cũng phải nói thêm rằng, cơ sở thông tin tư liệu thư viện ở các bộ môn, ở các khoa và ngay cả ở các trường Đại học, các Viện nghiên cứu cơ sở vật chất còn nghèo (sách, báo, phim ảnh, băng hình), nghèo cả về loại hình và số lượng... Nhiều tư liệu mới, quý hiếm chưa được cập nhật, bổ sung kịp thời.

Hoạt động thông tin, tư liệu, thư viện, trao đổi ấn phẩm khoa học giữa các cơ quan nghiên cứu giảng dạy Dân tộc học với nhau hầu như chưa có, còn nhiều bất cập so với nhu cầu phát triển (cả về số lượng và chất lượng). Nhiều cuốn sách, nhiều bộ giáo trình

chính do chúng ta biên soạn, được ấn hành, nhưng chỉ thấy có ở địa phương này mà lại không thấy có ở địa phương khác và ngược lại. Có những cuốn sách hoặc bài nghiên cứu viết bằng tiếng nước ngoài, nhiều nơi cùng bỏ tiền ra dịch, gây lãng phí. Việc trao đổi ấn phẩm giữa các cơ quan nghiên cứu, đào tạo trong nước với nước ngoài còn hạn chế, chưa thiết lập được mạng lưới để phát triển. Trong khi thư viện Quốc gia và một số thư viện chuyên ngành khác đã thực hiện tin học hoá từ những năm 80, thì cho đến nay nhiều thư viện của các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy Dân tộc học vẫn chưa hoặc mới được áp dụng. Chúng ta cũng chưa thiết lập được mạng thông tin thống nhất để thông báo cho nhau các hướng đề tài, các kết quả nghiên cứu mà cán bộ, sinh viên nghiên cứu sinh ở các viện, trung tâm và các trường đã và đang thực hiện. Vì vậy không phải không có những đề tài nghiên cứu hoặc luận văn bị chồng chéo, trùng lặp. Bên cạnh đó nhiều tư liệu điền dã, báo cáo khoa học cũng như luận văn đã bảo vệ chưa được xử lý, khai thác phục vụ nhu cầu nghiên cứu và giảng dạy.

Trong 2 ngày trao đổi, thảo luận, cuộc tọa đàm đã có trên 80 lượt người phát biểu ý kiến, hầu hết các ý kiến đều đi đến thống nhất:

- Công tác thông tin, tư liệu thư viện, phát hành là một khâu cực kỳ quan trọng của công tác nghiên cứu và giảng dạy Dân tộc học. Nó là cơ sở của nghiên cứu và đào tạo Dân tộc học nói riêng, của khoa học nói chung. Đây là tài sản trí tuệ, thiếu nó, khoa học sẽ không phát triển được.

- Trong những năm qua, nhiều cơ sở thông tin tư liệu, thư viện phát hành đã đổi mới hoạt động phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc,

như thư viện Quốc gia, thư viện Khoa học xã hội, Trung tâm tư liệu của Ủy ban Dân tộc và miền núi vv..., còn các cơ sở của các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy dân tộc học trong cả nước, nhìn chung còn yếu kém. Yếu kém cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị cũng như cung cách hoạt động, bảo quản, khai thác. Có nơi đó chỉ là những kho lưu trữ.

- Chưa tạo lập được mối quan hệ giữa các cơ quan nghiên cứu giảng dạy trong cả nước, cũng như giữa các cơ quan này với các tổ chức, cơ quan khác như Nhà xuất bản, phát hành, các thư viện ở Trung ương và địa phương. Vì vậy việc xây dựng mạng nội bộ (network) là công việc cần thiết cho những năm tới đây.

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác thông tin, tư liệu, thư viện trong ngành, nhất là để phục vụ nhu cầu nghiên cứu, giảng dạy và phục vụ bạn đọc nói chung còn yếu. Sự phối hợp giữa những người làm công tác nghiên cứu, giảng dạy với cán bộ làm công tác thông tin, tư liệu thư viện chưa tốt; trong khi những người cần thông tin, tư liệu lại chưa quan tâm đầy đủ đến nó, ngược lại người làm công tác thông tin, tư liệu lại chưa có đủ trình độ, chuyên môn cần thiết. Đó là chưa nói tới khâu đầu tư cho thông tin, tư liệu, thư viện rõ ràng là chưa được thoả đáng.

- Đề xuất: Lập một trung tâm thông tin, tư liệu, thư viện chuyên ngành Dân tộc học. Cụ thể là thiết lập mạng nhằm cung cấp thông tin, sách báo, đề tài nghiên cứu, luận văn, các tài liệu dịch vv... trong ngành, do Viện Dân tộc học chủ trì (đầu mối). Nối mạng giữa các cơ quan trong ngành với nhau (các Viện, Trung tâm nghiên cứu, các trường Đại học...) và với các cơ quan, ban ngành có

liên quan như: Nhà xuất bản, cơ quan phát hành, thư viện Quốc gia, Viện Thông tin Khoa học xã hội, Trung tâm tư liệu của Ủy Ban Dân tộc và miền núi vv... (Các đại biểu cũng đã nhất trí là sẽ xin tài trợ của Quỹ Ford tại Hà Nội). Trên cơ sở đó, từng bước nâng cấp cơ sở vật chất cho công tác này kể cả công cụ thu thập thông tin. Mặt khác xúc tiến việc đào tạo và đào tạo lại cán bộ làm công tác thông tin tư liệu thư viện trong toàn ngành.

- Đại diện các cơ quan có mặt tại cuộc toạ đàm này cam kết với nhau mở cửa kho tư liệu của mình để cung cấp thông tin cho nhau, đó cũng là góp phần vào việc nâng cao chất lượng nghiên cứu giảng dạy Dân tộc học trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Như vậy là ở ba cuộc toạ đàm này chúng ta đã tập trung thảo luận những vấn đề cơ bản của Dân tộc học cả nghiên cứu, giảng dạy và công tác thông tin tư liệu thư viện. Để đáp ứng nhu cầu của xã hội trong công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hóa và phục vụ đắc lực cho nền kinh tế tri thức như Đại hội Đảng IX đã đề ra, nghĩa là chuyển từ lao động cơ bắp, tiền vốn sang lao động bằng trí não, thì rõ ràng Dân tộc học phải đổi mới. Đổi mới ở đây không có nghĩa là chối bỏ quá khứ, phủ nhận truyền thống mà phải có sự tiếp nối. Dân tộc học không chỉ nghiên cứu các dân tộc thiểu số, nhưng cũng không thể không nghiên cứu các dân tộc thiểu số. Dân tộc học không chỉ nghiên cứu truyền thống, nhưng cũng không thể không nghiên cứu truyền thống. Cũng như vậy, chúng ta phải nghiên cứu cơ bản đồng thời phải chú ý nhiều hơn đến nghiên cứu ứng dụng triển khai. Nghiên cứu cơ bản có tốt thì nghiên

cứu ứng dụng, triển khai mới có kết quả và ngược lại. Rõ ràng công tác nghiên cứu có làm tốt thì công tác giảng dạy mới tốt, và giảng dạy tốt thì nghiên cứu mới tốt. Ở đây giữa giảng dạy, nghiên cứu, thông tin tư liệu thư viện, phát hành có mối quan hệ biện chứng, không thể coi nhẹ khâu nào. Vấn đề là kết nối với nhau như thế nào để đưa Dân tộc học trở thành ngành khoa học mũi nhọn của thế kỷ 21 mà nhiều người cho rằng đây là thế kỷ của những vấn đề về dân tộc và tôn giáo.

Ở Hội thảo này đề nghị các đại biểu tập trung vào thảo luận các vấn đề sau đây:

1. Dân tộc học là một ngành khoa học độc lập. Vấn đề này chúng ta đã có sự nhất trí cao như đã trình bày. Sở dĩ cần phải có một ngành Dân tộc học độc lập là do nhu cầu của thực tế, của xã hội, và có như vậy thì Dân tộc học mới có điều kiện đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Vấn đề đặt ra là chúng ta phải làm gì, phải đổi mới như thế nào ?

2. Tên gọi của Dân tộc học sẽ là gì ? Ở các cuộc toạ đàm trước, nhất là ở toạ đàm thứ 2 chúng ta đã đề nghị vấn đề này, cho rằng trong giai đoạn quá độ có thể tùy từng cơ sở mà gọi cho phù hợp, có thể là Dân tộc học, là Nhân học hoặc Nhân học văn hoá xã hội, Dân tộc nhân loại học, Nhân loại học tộc người vv... Nhưng ở Hội thảo này chúng ta phải đi đến thống nhất. Vấn đề không phải chỉ là tên gọi, không phải chỉ là thuật ngữ mà gắn liền với nó là phải xác định rõ ràng đối

tượng, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp vv... theo tôi đã đổi mới là phải đổi mới toàn diện chứ không theo kiểu "bình mới rượu cũ".

3. Khôi phục lại và duy trì Hội nghị thông báo Dân tộc học hàng năm. Muốn thực hiện được điều này mỗi cá nhân, tổ chức phải làm gì ?

4. Cho ra mắt bạn đọc bộ sách nhiều tập về các dân tộc ở Việt Nam vào những năm thập niên đầu của thế kỷ 21.

5. Hình thành một dự án bao gồm cả nghiên cứu, giảng dạy và thông tin tư liệu thư viện của ngành (sẽ xin tài trợ của Quỹ Ford tại Hà Nội).

Sau cuộc Hội thảo này chúng ta sẽ cho ra mắt bạn đọc cuốn "Dân tộc học bên thềm thế kỷ 21". Hy vọng với sự đóng góp nhiệt tình và đầy trách nhiệm của các quý vị đại biểu, Hội thảo của chúng ta sẽ đưa ra được những vấn đề thiết thực, cụ thể và mang tính khả thi cao.

Nhân đây thay mặt ban tổ chức Tôi xin trân trọng cảm ơn các cơ quan Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành có liên quan đã ủng hộ chúng tôi tổ chức cuộc Hội thảo này; xin cảm ơn quỹ Ford đã giúp đỡ chúng tôi về kinh phí để tổ chức ba cuộc toạ đàm và cuộc Hội thảo hôm nay. Cũng xin cho phép tôi bày tỏ lời cảm ơn đến các nhà khoa học đã giúp chúng tôi với tư cách là tư vấn khoa học trong 3 cuộc toạ đàm vừa qua, đó là TS. Neil Jamieson, GS TS. Lương Văn Hy và Thạc sỹ Judith Henchy. Xin cảm ơn tất cả các quý vị đại biểu đã có mặt trong cuộc Hội thảo này.